

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 1098/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, đầu tư và tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013 – 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IX Đảng bộ tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch Tây Ninh tại Tờ trình số 113/TTr-TTXX ngày 10/4/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, đầu tư và tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013 – 2015.

Điều 2. Giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch Tây Ninh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã tổ chức thực hiện hoàn thành các công việc được phân công tại Kế hoạch này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện để UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT/TU (b/c);
- TT/HĐND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- CT+ các PCT;
- LĐVP+ KTI;
- Lưu VT VP.UBND tỉnh.

(TVân – 036.QĐ...)

14906



Nguyễn Thị Thu Thủy

KẾ HOẠCH

Nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, đầu tư và tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013 – 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Tây Ninh)

I. Kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2012

Căn cứ kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2012 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố ngày 14/3/2013;

Theo đó, chỉ số PCI của tỉnh Tây Ninh năm 2012 có sự giảm sút rõ rệt. So với năm 2011, năm 2012 chỉ số PCI của tỉnh Tây Ninh giảm 32 bậc (tương ứng giảm 8.48 điểm) từ hạng 25/63 tỉnh với 60.43 điểm xuống hạng 57/63 tỉnh với 51.95 điểm nằm trong nhóm trung bình so với cả nước.

1. Những chỉ số thành phần có thứ hạng không tốt so với năm 2011

Có 5 chỉ số:

1. *Chi phí gia nhập thị trường*: Năm 2011 (8.53 điểm - hạng 35/63); năm 2012 (8.59 điểm - hạng 43/63).

2. *Tính minh bạch*: Năm 2011 (5.79 điểm - hạng 36/63); năm 2012 (4.07 điểm - hạng 62/63).

3. *Chi phí không chính thức*: Năm 2011 (8.57 điểm - hạng 2/63); năm 2012 (5.18 điểm - hạng 60/63).

4. *Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh*: Năm 2011 (5.77 điểm - hạng 17/63); năm 2012 (3.16 điểm - hạng 56/63).

5. *Thiết chế pháp lý*: Năm 2011 (6.2 điểm - hạng 24/63); năm 2012 (3.4 điểm - hạng 36/63).

2. Những chỉ số thành phần có thứ hạng tốt hơn so với năm 2011

Có 4 chỉ số:

1. *Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất*: Năm 2011 (7.34 điểm - hạng 12/63); năm 2012 (8.34 điểm - hạng 3/63).

2. *Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của nhà nước*: Năm 2011 (5.55 điểm - hạng 55/63); năm 2012 (5.45 điểm - hạng 38/63).

3. *Đào tạo lao động*: Năm 2011 (4.51 điểm - hạng 46/63); năm 2012 (5.31

điểm – hạng 15/63).

4. *Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp*: Năm 2011 (3.49 điểm – hạng 34/63); năm 2012 (4.41 điểm – hạng 13/63).

II. Kế hoạch nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, đầu tư và tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013 – 2015

Để nâng điểm số của 05 chỉ số thành phần có thứ hạng không tốt và tiếp tục tăng điểm cho 04 chỉ số thành phần có thứ hạng tương đối tốt năm 2012; đồng thời, nâng cao chất lượng 09 chỉ số thành phần trong những năm tiếp theo, UBND tỉnh Tây Ninh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tiếp tục thực hiện việc nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, đầu tư và tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013 – 2015, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Cải thiện và tiếp tục nâng cao điểm số các chỉ số thành phần, để năm 2013 và các năm tiếp theo có sự tăng điểm vượt bậc ở từng chỉ số; Riêng chỉ số năng lực cạnh tranh chung của tỉnh Tây Ninh sẽ xếp vào nhóm tốt so với các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Nâng cao nhận thức về việc xây dựng môi trường kinh doanh, đầu tư và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, nhất là các cán bộ chủ chốt, cán bộ đứng đầu ngành.

Các cấp, các ngành tiến hành các hoạt động cụ thể nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, đầu tư và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Tiếp tục thể hiện hình ảnh của tỉnh Tây Ninh là một tỉnh năng động về cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư đối với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, với mọi đối tượng khác.

2. Nội dung thực hiện

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tập trung thực hiện nghiêm túc các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp nhằm nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, đầu tư và tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2013 – 2015

(Phụ lục chi tiết nội dung công việc kèm theo)

3. Tổ chức và thời gian thực hiện

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã căn cứ vào các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục chi tiết nội dung công việc của kế hoạch này tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động, đề ra các giải pháp nhằm cụ thể hóa các công việc được UBND tỉnh giao thiết thực và hiệu quả.

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tổ chức thực hiện hoàn thành các

công việc được phân công tại văn bản này và định kỳ vào ngày 25 của tháng cuối quý báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch Tây Ninh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trung tâm xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch Tây Ninh làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện theo tinh thần văn bản này. Định kỳ hàng quý và 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh xem xét chỉ đạo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *U*



hu

Nguyễn Thị Thu Thủy

**PHỤ LỤC
CHI TIẾT NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1089 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Tây Ninh)



STT	Nội dung công việc của từng Chi số thành phần	Đơn vị được giao tham mưu và thực hiện nhiệm vụ
1. Chi phí gia nhập thị trường		
Rút ngắn thời gian hoàn thành tất cả các thủ tục về Doanh nghiệp bắt đầu hoạt động:		
1.1	Cấp chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã số thuế, con dấu.	Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế; Công an tỉnh.
1.2	Cấp giấy chứng nhận đầu tư.	Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế.
1.3	Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Thời hạn thẩm định báo cáo, Thời hạn thông báo kết quả thẩm định, Thời hạn chỉnh sửa báo cáo sau khi có kết quả thẩm định).	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường
1.4	Giấy xác nhận Đảm cam kết bảo vệ môi trường.	Chủ trì: Ban quản lý khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã.
1.5	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã.
1.6	Quyết định thu hồi đất, Quyết định cho thuê đất, Quyết định giao đất.	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã.
1.7	Thẩm định, phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy – an ninh trật tự.	Chủ trì: Công an tỉnh.
1.8	Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.	Chủ trì: Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã.
1.9	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng ; Cấp Giấy phép xây dựng.	Chủ trì: Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã
1.10	Xem xét thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B,C.	Chủ trì: Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban quản lý khu kinh tế, Sở GTVT, Sở NN&PTNT
1.11	Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
1.12	Cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, kinh doanh rượu.	Chủ trì: Sở Công Thương.
1.13	Thẩm định, Phê duyệt phương án sản xuất nông lâm nghiệp.	Chủ trì: Sở NN&PTNT.

STT	Nội dung công việc của từng Chỉ số thành phần	Đơn vị được giao tham mưu và thực hiện nhiệm vụ
1.14	Thẩm định, Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh có điều kiện về các hoạt động Văn hoá, thể thao và du lịch.	Chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
1.15	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của địa phương; chi nhánh văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc của cơ quan, tổ chức của trung ương tại địa phương.	Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền Thông.
1.16	Thẩm định, Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh có điều kiện về các hoạt động Khám, chữa bệnh, dược, vật tư y tế	Chủ trì: Sở Y tế.
1.17	Thẩm định, Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm...	Chủ trì: Sở Y tế.
1.18	Rút ngắn thời gian xác định giá thuê đất, thu tiền sử dụng đất.	Chủ trì: Sở Tài chính.
1.19	Rút ngắn thời gian chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp; Giảm thời gian và tăng điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và nhân dân.	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã.
1.20	Củng cố tổ chức, bộ máy, tăng cường cán bộ, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động. Sửa đổi, bổ sung Quy chế giải quyết thủ tục hành chính một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh. Làm tốt hơn nữa cơ chế một cửa liên thông ở tỉnh và tất cả các ngành, các cấp.	Chủ trì: Sở Nội vụ.
1.21	Tăng cường đầu tư cho cán bộ, công chức (nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ ứng xử...), đầu tư thiết bị đồng bộ (đặc biệt là hệ thống mạng và phần mềm) và duy trì sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan liên quan.	Chủ trì: Sở Nội vụ.
2. Tiếp cận đất đai		
2.1	Rà soát lại các hồ sơ đang xin thuê đất/giao đất để báo cáo UBND tỉnh về những khó khăn, vướng mắc (đặc biệt với hồ sơ đã thụ lý trên 2 tháng) và đề xuất phương án giải quyết cho doanh nghiệp	Chủ trì: Sở TN&MT; UBND các huyện, thị xã. Hỗ trợ: Phòng kiểm soát thủ tục hành chính UBND tỉnh.
2.2	Củng cố, tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện, thị xã.	UBND các huyện, thị xã.

STT	Nội dung công việc của từng Chỉ số thành phần	Đơn vị được giao tham mưu và thực hiện nhiệm vụ
2.3	Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp tỉnh-huyện-xã trong việc giải quyết thủ tục hành chính và vấn đề về đất đai cho doanh nghiệp.	Chủ trì: Sở TN&MT.
2.4	Triển khai thực hiện chính sách đền bù giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về huy động các nguồn lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012 – 2015.	Chủ trì: Sở TN&MT.
2.5	Xây dựng và công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.	Chủ trì: Sở TN&MT.
2.6	Rà soát, công bố công khai quy hoạch địa điểm xây dựng dự án phát triển đô thị, nhà ở cho người có thu nhập thấp và nhà ở thương mại.	Chủ trì: Sở Xây dựng.
2.7	Rà soát lại toàn bộ chính sách về đất đai để sửa đổi, bổ sung những bất cập, nội dung chưa phù hợp. Khung giá đất của tỉnh phải được thường xuyên rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với giá thị trường.	Chủ trì: Sở TN&MT.
2.8	Lập quy hoạch chi tiết Khu dân cư, điểm dân cư, Khu tái định cư, Khu đô thị mới.	Chủ trì: Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã.
3. Tính minh bạch về thông tin kinh doanh và trách nhiệm giải trình		
3.1	Xây dựng và hoàn thành Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
3.2	Xây dựng hoàn thành và vận hành thông suốt cổng thông tin điện tử của Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại, Du lịch tỉnh; liên kết website của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện/thị xã, các doanh nghiệp vào trang thông tin điện tử của Trung tâm.	Chủ trì: Trung tâm XTĐT-TM-DL tỉnh.
3.3	Nâng cấp, cải tạo trang Web các Sở, ngành, UBND các huyện đã có; kiện toàn các ban biên tập, cải tiến nội dung thường xuyên trong website của các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã.	Chủ trì: Sở Thông tin Truyền thông và các Sở, ban, ngành UBND các huyện, thị xã liên quan.



STT	Nội dung công việc của từng Chỉ số thành phần	Đơn vị được giao tham mưu và thực hiện nhiệm vụ
3.4	Hoàn tất các quy hoạch trong lĩnh vực công nghiệp – thương mại và công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	Chủ trì: Sở Công Thương; Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3.5	Công khai tất cả văn bản, quyết định, nghị quyết của tỉnh liên quan tới môi trường kinh doanh, doanh nghiệp và đầu tư lên Cổng thông tin của tỉnh, Trung tâm xúc tiến ĐT-TM-DL.	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Phối hợp: Sở KH&ĐT, Trung tâm XT ĐT-TM-DL tỉnh.
3.6	Tham vấn doanh nghiệp trước khi trình UBND tỉnh xem xét và quyết định các văn bản có tác động tới doanh nghiệp (hội thảo hoặc tham vấn bằng văn bản). Đồng thời, công bố công khai văn bản này trên trang web để lấy ý kiến các bên có liên quan ít nhất 30 ngày trước khi trình UBND tỉnh xem xét.	Chủ trì: Tất cả các Sở, ban, ngành có liên quan; Sở Tư pháp tham định, góp ý khi có yêu cầu.
3.7	Tổng hợp quy hoạch các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp, công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	Chủ trì: Ban quản lý khu kinh tế; Phối hợp: Sở TN&MT, Sở Công Thương, Sở KH&ĐT, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã.
3.8	Xử lý nghiêm các cán bộ Sở, ban, ngành có hành vi sách nhiễu, thông đồng với doanh nghiệp trong thực thi công vụ nhằm mục đích tư lợi cá nhân.	Chủ trì: Sở Nội vụ; Phối hợp: Tất cả các Sở, ban, ngành có liên quan.
3.9	Thực hiện một chương trình truyền thông có định hướng về môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh và các nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh. Lồng ghép hoạt động truyền thông trong tất cả các sự kiện trên và các sự kiện khác của tỉnh.	Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan khi có yêu cầu.
4. Chi phí thời gian thực hiện quy định của nhà nước		
4.1	Cập nhật thường xuyên, liên tục và công khai hoá kịp thời thông tin về thủ tục hành chính; hỏi đáp trực tuyến về thủ tục hành chính; đường dây nóng tư vấn về thủ tục hành chính.	Chủ trì: Phòng kiểm soát thủ tục hành chính (thuộc Văn phòng UBND tỉnh) và Sở KH&ĐT.
4.2	Tăng cường kết hợp việc thanh tra liên ngành. Giảm số cuộc thanh tra đối với một doanh nghiệp trong năm.	Chủ trì: Thanh tra Nhà nước tỉnh; Phối hợp: Các Sở, ban, ngành liên quan.
5. Chi phí không chính thức		
5.1	Rà soát lại hoạt động của Bộ phận một cửa đảm bảo việc hướng dẫn hồ sơ phải thực hiện một lần để doanh nghiệp có thể hoàn chỉnh.	Chủ trì: Sở Nội vụ và Phòng kiểm soát cải cách hành chính (thuộc Văn phòng UBND tỉnh).

STT	Nội dung công việc của từng Chỉ số thành phần	Đơn vị được giao tham mưu và thực hiện nhiệm vụ
5.2	Đảm bảo việc bố trí cán bộ tại Bộ phận một cửa phải là người có trình độ, chuyên môn để có thể hướng dẫn nhà đầu tư tốt nhất; có thái độ đúng mực. Đào tạo về phương thức và thái độ phục vụ công dân và doanh nghiệp cho các công chức trực tiếp giao dịch với người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư.	Chủ trì: Sở Nội vụ và Văn phòng UBND tỉnh.
5.3	Kiểm tra các cấp, ngành không được đặt ra các quy định của địa phương để trục lợi doanh nghiệp.	Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành liên quan phối hợp.
6. Tính năng động, tiên phong của lãnh đạo tỉnh		
6.1	Rà soát các dự án đầu tư đã đăng ký, có chủ trương hoặc được cấp Giấy chứng nhận đầu tư nhưng chưa được triển khai. Giải quyết dứt điểm vấn đề của từng dự án. Công bố kết quả xử lý để cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư được biết.	Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý các khu kinh tế, Trung tâm xúc tiến ĐT-TM-DL.
6.2	Tăng cường công tác thanh tra công vụ, xử lý cán bộ công chức vi phạm.	Chủ trì: Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan.
6.3	Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ công chức, viên chức về việc xử lý các thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cán bộ để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của các cơ quan công quyền.	Chủ trì: Sở Nội vụ.
6.4	Tổ chức định kỳ đối thoại doanh nghiệp (với sự tham gia tích cực và chủ động của hiệp hội doanh nghiệp). Đảm bảo tính thẳng thắn, hai chiều của các cuộc đối thoại. Đảm bảo có cơ chế theo dõi và xử lý những vấn đề doanh nghiệp nêu trong các cuộc đối thoại. Kết quả phải được công bố công khai. Phối kết hợp giữa các Sở, ban, ngành, Hội Doanh nghiệp thường xuyên tuyên truyền, vận động người nộp thuế tham gia đăng ký khai thuế điện tử theo chiến lược cải cách hiện đại hóa quản lý thuế.	Chủ trì: Trung tâm xúc tiến ĐT-TM-DL; VP.UBND tỉnh; Cục Thuế tỉnh.
6.5	Xây dựng hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan đầu mối giải quyết thủ tục hành chính.	Chủ trì: Sở Nội vụ; Hỗ trợ: Phòng kiểm soát thủ tục hành chính – VP.UBND tỉnh

STT	Nội dung công việc của từng Chỉ số thành phần	Đơn vị được giao tham mưu và thực hiện nhiệm vụ
7. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp		
7.1	Công bố thông tin, hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tiếp cận thị trường, chính sách khuyến công, chính sách tiết kiệm năng lượng, chính sách sản xuất sạch hơn.	Chủ trì: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ.
7.2	Xây dựng biện pháp đẩy mạnh trao đổi thông tin giữa lãnh đạo tỉnh, các Sở, Ngành với các doanh nghiệp và nhà đầu tư.	Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm XT ĐT-TM-DL tỉnh.
7.3	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Tây Ninh giai đoạn năm 2013 và những năm tiếp theo.	Chủ trì: Sở KH&ĐT; Phối hợp: Sở Công thương, Trung tâm XT ĐT-TM-DL.
7.4	Xây dựng ban hành quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp và hợp tác xã đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn tỉnh.	Chủ trì: Sở Lao động – TB&XH; Liên minh hợp tác xã.
7.5	Đề xuất UBND tỉnh giải quyết những trở ngại đối với cộng đồng doanh nghiệp tư nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh.	Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
7.6	Xây dựng các ấn phẩm, đặc san về môi trường đầu tư và kinh doanh của tỉnh để cung cấp cho nhà đầu tư tìm hiểu đầu tư.	Chủ trì: TTXT ĐT-TM-DL, Các sở, ban ngành liên quan.
7.7	Quảng bá hình ảnh về tỉnh, tiềm năng, năng động, cởi mở đổi mới và thân thiện với các nhà đầu tư, doanh nghiệp.	Chủ trì: Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Tây Ninh.
7.8	Tăng cường tổ chức hội chợ thương mại. Mở rộng và khuyến khích tư nhân cung cấp dịch vụ công.	Chủ trì: Sở Công thương tỉnh.
7.9	Hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy trên địa bàn tỉnh.	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.
7.10	Công bố rộng rãi các quy hoạch sản phẩm nông nghiệp đã xây dựng để người dân và doanh nghiệp biết để đầu tư đúng quy hoạch	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.
7.11	Phân cấp công tác thu nộp thuế về cho địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở hoạt động.	Chủ trì: Cục Thuế tỉnh.
8. Đào tạo lao động		
8.1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ công chức của tỉnh nắm vững các chính sách, quy định hiện hành trong khung khổ pháp luật.	Chủ trì: Sở: Nội vụ; Hỗ trợ: Sở Tư pháp, Phòng kiểm soát thủ tục hành chính.

STT	Nội dung công việc của từng Chỉ số thành phần	Đơn vị được giao tham mưu và thực hiện nhiệm vụ
8.2	Vận động con em đi học đúng độ tuổi, nâng cao chất lượng dạy và học, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học các cấp.	Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
8.3	Thành lập mới, củng cố và nâng cao chất lượng các Trường dạy nghề, Trung tâm dạy nghề để đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực cho doanh nghiệp	Chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.
8.4	Củng cố, nâng cao chất lượng các Trung tâm Giáo dục Thường xuyên trên địa bàn góp phần đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực cho doanh nghiệp. Liên kết với các trường đại học để xây dựng phân hiệu trường đại học tại tỉnh, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao ở tỉnh ngoài đến phục vụ lâu dài; tổ chức mở các lớp Đại học chính quy và không chính quy nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ, nhân dân.	Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
8.5	Xây dựng Đề án “Đào tạo nghề cho người lao động nông thôn tỉnh đến năm 2020”, xây dựng chương trình giáo trình, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm cho người lao động.	Chủ trì: Sở Lao động – TB&XH.
8.6	Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề của tỉnh.	Chủ trì: Sở Lao động – TB&XH.
9. Thiết chế pháp lý		
9.1	Nâng cao vai trò hoạt động của các cơ quan Tư pháp trong việc trợ giúp pháp lý để người dân có thể dễ dàng tiếp cận và nhận được sự hỗ trợ thực sự cần thiết.	Chủ trì: Sở Tư pháp.
9.2	Thường xuyên rà soát văn bản pháp luật đề kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc loại bỏ những quy định của pháp luật không còn phù hợp, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc loại bỏ những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan.	Chủ trì: Sở Tư pháp; Phối hợp: Sở KH&ĐT, Sở NN&PTNT, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở TN&MT.
9.3	Rà soát, kiến nghị điều chỉnh chính sách khuyến khích đầu tư nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào Tây Ninh.	Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư; phối hợp: Ban quản lý Khu Kinh tế
9.4	Nâng cao vai trò của Tòa án trong xét xử các vụ tranh chấp kinh doanh và cải thiện lòng tin của doanh nghiệp vào hệ thống thiết chế pháp lý của địa phương theo pháp luật.	Chủ trì: Tòa án tỉnh.

STT	Nội dung công việc của từng Chỉ số thành phần	Đơn vị được giao tham mưu và thực hiện nhiệm vụ
9.5	Ban hành các văn bản để điều chỉnh, áp dụng cụ thể, chặt chẽ trên một số lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, giao đất...	Chủ trì: Sở Tài Nguyên Môi trường; Phối hợp: các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã.